

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2021/HS - ST.
Ngày 01/4/2021.

**N H A N D A N H
NƠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Lang Văn Hải

2 - Ông Mong Thái Dương.

- Th- ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:

Ông Lương Hoài N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 20/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lữ Văn T - Sinh năm 1989 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Lữ Văn T - sinh năm 1962; con bà: Vi Thị X - sinh năm 1963; trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; ; Vợ: Vi Thị Th – sinh năm 1989; trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 Thộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Đình C - Sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khôi N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2020. Lữ Văn T đến chơi nhà chị gái tại xóm H, xã C, huyện Q thì gặp Vi Văn N - sinh năm 1981, trú tại xóm Tam Tiến, xã C, huyện Q đang xây nhà cho chị gái của T. Tại đây, T mua với N 02 viên hồng phiến giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lữ Văn T cất dấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Đến tối cùng ngày, T mang theo 02 viên hồng phiến vừa mua được trước đó bắt xe khách đi tỉnh Bắc Ninh để làm công nhân, khi xe khách chày đến

địa phận ngã ba Truong Bành Thộc xã Tiền Phong, huyện Q thì bị Tổ công tác Công an thị trấn K, huyện Q phát hiện bắt quả tang Th giữ trong túi áo khoác của Lữ Văn T đang mặc 01 bao Thốc lá, bên trong đựng 01 gói ni lông màu vàng có chứa 02 viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy Methamphetamine).

Bản kết luận giám định số: 68/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 27/12/2020 của phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“Mẫu viên nén màu hồng Th giữ của Lữ Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (02 viên) Th giữ của Lữ Văn T có tổng khối lượng là 0,17 gam (Không thấy mười bảy gam).”

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Tôi ngày 20 tháng 12 năm 2020, Lữ Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Tổ công tác Công an thị trấn K, huyện Q phát hiện bắt quả tang Th giữ trong túi áo khoác của Lữ Văn T đang mặc 01 bao Thốc lá, bên trong đựng 01 gói ni lông màu vàng có chứa 02 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,17 gam (Không thấy mười bảy gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với Vi Văn N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lữ Văn T (theo lời khai của T), quá trình điều tra, hiện nay Vi Văn N không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đang tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 29/CT - VKS - HS, ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Lữ Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn T mức đầu hung hình phạt là 12 tháng tù ; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Lữ Văn T không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2). *Về nội dung vụ án*: Tối ngày 20 tháng 12 năm 2020, Lữ Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Tổ công tác Công an thị trấn K, huyện Q phát hiện bắt quả tang Th giữ trong túi áo khoác của Lữ Văn T đang mặc 01 bao Thốc lá, bên trong đựng 01 gói ni lông màu vàng có chứa 02 viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,17 gam (Không phải mười bảy gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các T tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung T trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là T tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

- Về T tiết tăng nặng: Bị cáo không có T tiết tăng nặng.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch Th một phần hoặc toàn bộ tài sản*,”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng*: Vật chứng Th giữ của bị cáo là 02 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,17 gam (Không phải mười bảy gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy toàn bộ số lượng ma túy đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên hội đồng xét xử không xem xét. Số vỏ bao ni lông màu vàng, gói Thốc lá và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu Th giữ của Lữ Văn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch Th tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Vi Văn N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lữ Văn T (theo lời khai của T), quá trình điều tra, hiện nay Vi Văn N không có mặt tại địa phương nên chưa

có căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đang tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

(7). *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lữ Văn T** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Lữ Văn T - 12 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch Th tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng vỏ bao ni lông màu vàng, gói Thốc là và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu Th giữ của bị cáo **Lữ Văn T**.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm,, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Lữ Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo **Lữ Văn T** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo